

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy V, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bị đơn: ông Trần Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu phố T, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà V và ông H có 01 con chung tên là Trần Quý T, sinh ngày 07/5/2013.

Bà V trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Quý T.

Ông H phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tiền cấp dưỡng được giao cho bà V để nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, các bên đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Ông H có quyền thăm nom con, không ai có quyền cản trở;

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà V và ông H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà V và ông H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thùy V và ông Trần Văn H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thùy V tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006902 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thùy V số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

- Ông Trần Văn H phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí cấp dưỡng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 06, 07, 07a, 07b và 09 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều

30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quý Cường